

BÀI 5. ĐỐI DIỆN VỚI NỖI ĐAU
ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1: RÔ-MÊ-Ô VÀ GIU-LI-ÉT
(Uy-li-am Sếch-xpia)
(Trích)
(Thời lượng: 03 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

a. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại.
- Nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả.
- Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.
- Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

b. Năng lực chung

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.
- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.
- Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống; bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh.

2. Về phẩm chất

- Coi trọng những giá trị nhân văn cao đẹp; lựa chọn hành động và cách ứng xử phù hợp để có được hạnh phúc chân chính.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy;
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;
- Tranh ảnh về nhà văn, tác phẩm;

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, dự án tác giả, tác phẩm; soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT 1, 2, 3: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1: RÔ-MÊ-Ô VÀ GIU-LI-ÉT

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

- a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.
- b. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
GV gọi HS: HS trình bày ngắn gọn chia sẻ, suy nghĩ về của mình về một tác phẩm (văn tác phẩm văn học hoặc học, nghệ thuật) một bức tranh, một bản nhạc, một bộ phim,... có đề tài tình yêu nam nữ.	Nêu được suy nghĩ riêng, cảm nhận riêng về tác phẩm.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2.1. Giới thiệu bài học và tri thức Ngữ văn

a. Mục tiêu

- HS nhận biết được chủ đề và thể loại chính được học trong bài.
- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại trong bi kịch được thể hiện qua đoạn trích.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu bài học <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đọc phần <i>Giới thiệu bài học</i>, nêu chủ đề của bài và thể loại chính được học trong bài.- HS dựa vào kết quả chuẩn bị bài ở nhà và đọc lại phần <i>Giới thiệu bài học</i> ở lớp để nêu chủ đề của bài và thể loại chính được học.- HS chia sẻ kết quả trước lớp.- GV đánh giá, nhận xét chung, nhấn mạnh chủ đề và thể loại chính trong bài học. Nhiệm vụ 2. Khám phá Tri thức ngữ	A. Giới thiệu bài học và tri thức Ngữ văn 1. Giới thiệu bài học <ul style="list-style-type: none">- Chủ đề: Tên bài học “Đối diện với nỗi đau” gợi đến những nỗi đau, những tình huống bi thảm mà con người phải chịu đựng trong cuộc sống và cách con người đối mặt, vượt qua những thử thách nặng nề đó.- Thể loại chính: bi kịch (văn bản 1, 2; văn bản 3 kết nối chủ đề: truyện ngắn) 2. Tìm hiểu tri thức ngữ văn

văn

- GV yêu cầu HS vận dụng tri thức ngữ văn đã tìm hiểu khi chuẩn bị bài để nêu những hiểu biết về các yếu tố:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (Thực hiện cá nhân ở nhà)

Hãy đọc phần Tri thức Ngữ văn (SGK tr 117) và thực hiện các yêu cầu sau:

Bi kịch

- **Khái niệm:**.....

- **Các yếu tố cơ bản:**

+ **Đề tài, cốt truyện của bi kịch:**

+ **Nhân vật chính của bi kịch:**.....

+ **Xung đột trong bi kịch:**

+ **Hành động trong bi kịch:**

+ **Lời thoại của nhân vật trong bi kịch:**

- GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi về nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập số 1 (đã thực hiện ở nhà).

- HS trao đổi cặp đôi và trình bày kết quả thảo luận.

Bi kịch

- **Khái niệm:** Bi kịch thuộc thể loại kịch, viết về những câu chuyện buồn bã, đau đớn với những tình huống căng thẳng và kết thúc bi thảm; đánh thức niềm thương cảm, xót xa trong tâm hồn người đọc.

- **Các yếu tố cơ bản:**

+ **Đề tài, cốt truyện của bi kịch:** Đề tài thường mượn từ lịch sử hay huyền thoại, đề cập đến những vấn đề lớn, có tính vĩnh cửu của cuộc sống con người. Cốt truyện biểu thị chuỗi hành động tuân theo quy tắc nhân quả, dẫn tới kết cục bi thảm của nhân vật chính.

+ **Nhân vật chính của bi kịch:** thường là nhân vật anh hùng hoặc xuất thân từ cung đình (vua, chúa, hoàng tử, tướng lĩnh, công nương,...), người có những phẩm chất cao cả, mang trong mình những lí tưởng, khát vọng đẹp đẽ...nhưng phải đối mặt với số phận nghiệt ngã, những quyết định khó khăn không thể hòa giải nên dẫn đến kết cục bi thảm.

+ **Xung đột trong bi kịch:** nảy sinh do mâu thuẫn giữa cái thiện với cái ác, cái cao cả với cái thấp hèn, cái mới với cái cũ, cái tiến bộ với cái phản tiến bộ, giữa các mặt khác nhau của tính cách, giữa mong muốn chủ quan và điều kiện khách quan, giữa các giá trị khác nhau của đời sống....

+ **Hành động trong bi kịch:** là hành động của các nhân vật thông qua lời thoại, ngữ điệu, cử chỉ, biểu cảm,...nhằm thể hiện tính cách, hăm chất của nhân vật.

+ **Lời thoại của nhân vật trong bi kịch:**thường thể hiện sự sự căng thẳng, những giằng xé nội tâm, có tính hùng biện, triết lí, hoặc có tính chất mỉa mai, trau chuốt...(lời đối thoại, độc thoại và bàng thoại (lời của nhân vật nói với tác giả)

2.2. Khám phá văn bản Rô-me-ô và Giu-li-ét

a. Mục tiêu

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại trong bi kịch được thể hiện qua đoạn trích.
- Nhận biết được tình yêu cao đẹp bất chấp thù hận giữa hai dòng họ của Rô- mê – ô và Giu- li-ét.
- Phân tích được diễn biến tâm trạng nhân vật qua ngôn ngữ đối thoại trong đoạn trích.
- Có ý thức về tình yêu chân chính nâng đỡ con người, cổ vũ con người vượt qua thù hận.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Hoạt động 1: Đọc – tìm hiểu chung về văn bản</p> <p>Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản</p> <p>GV cho HS phân vai để đọc, 2 HS trong 2 vai Rô-mê-ô và Giu-li-ét</p> <p>- Học sinh đọc theo phân đoạn, Học sinh tóm tắt văn bản.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá cách đọc của học</p>	<p>B. Khám phá văn bản Rô-me-ô và Giu-li-ét</p> <p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1.Tác giả Uy-li-am Sếch-xpia</p> <p>- Uy-li-am Sếch-xpia (1564 – 1616) là nhà viết kịch kiệt xuất ở Anh thời đại Phục hưng.</p> <p>- Sáng tác của ông thấm đẫm tình yêu, lòng tin đối với con người (chủ nghĩa nhân văn).</p>

sinh. Lưu ý học sinh một số chú ý khi đọc và kết luận.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu chung về tác giả, văn bản

- GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi: Dựa vào nhiệm vụ 2 trong phiếu học tập số 2 (đã chuẩn bị ở nhà) để trình bày những thông tin chính về tác giả và văn bản

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 (Thực hiện cá nhân ở nhà)

TÌM HIỂU VỀ TÁC GIẢ UY-LI-AM SẾCH-XPIA

TÌM HIỂU VỀ VĂN BẢN RÔ-MÊ-Ô VÀ GIU-LI-ÉT

- Thể loại:
- Xuất xứ:
- Tóm tắt:
- Vị trí và tóm tắt nội dung chính của đoạn trích:
- Bố cục đoạn trích:

- Hs trình bày, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận

Hoạt động 2: Tìm hiểu chi tiết văn bản

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tình thế cuộc gặp gỡ của Rô-mê-ô và Giu-li-et:

- GV nêu câu hỏi phát vấn
- + Hãy Dựa vào phần tóm tắt và đoạn trích, cho biết Rô-mê-ô và Giu-li-et gặp nhau trong tình thế như thế nào (địa điểm gặp gỡ, hoàn cảnh, vị thế của Rô-mê-ô và Giu-li-et,...)? Nhận xét về tình thế đó?
- HS suy nghĩ, trả lời cá nhân, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét và kết luận

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về những lời độc thoại của hai nhân vật

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (6HS một nhóm) và tổ chức thảo luận.
- GV phát phiếu học tập số 3 và cho HS thảo luận nhóm trong thời gian 6p

2.Văn bản

- **Thể loại:** bi kịch
- **Xuất xứ:** *Rô-mê-ô và Giu-li-et* là vở bi kịch được sáng tác khoảng 1594-1595, là vở kịch thơ xen lẫn văn xuôi gồm 5 hồi lấy bối cảnh thành Vê-rô-na, nước I-ta-li-a.
- **Tóm tắt:** chú thích (1) SGK trang 118
- **Vị trí và nội dung chính của đoạn trích:** Đoạn trích thuộc Hồi thứ hai cảnh II, diễn tả cuộc gặp gỡ và thổ lộ tình yêu say đắm giữa Rô-mê-ô và Giu-li-et tại vườn nhà Ca-piu-lét.
- **Bố cục:** 2 phần
- + 6 lời đầu: các lời độc thoại của hai nhân vật
- + 13 lời thoại cuối: Cuộc đối thoại của hai nhân vật

II.Tìm hiểu chi tiết

1.Tình thế cuộc gặp gỡ của Rô-mê-ô và Giu-li-et:

- Địa điểm: trong vườn nhà Ca-piu-lét, Giu-li-et đứng trên ban công cửa sổ, Rô-mê-ô treo tường vào và đứng phía dưới ban công.
- Hoàn cảnh: Rô-mê-ô là người dòng họ Môn-ta-ghiu. Chàng biết rõ dòng họ mình và dòng họ nhà Ca-piu-lét vốn có mối thâm thù nhưng vẫn treo tường đứng dưới ban công phòng Giu-li-et để gặp và thổ lộ tình yêu.
- Tình thế gặp gỡ đầy ngặt nghèo, nguy hiểm, sự thách thức của tình yêu đối với lòng thù hận.

2. Lời độc thoại của hai nhân vật Rô-mê-ô và Giu-li-ét:

a. Lời độc thoại của Rô-mê-ô (lời 1,3):

- Nhận xét
- + Sử dụng nhiều từ ngữ hoa mỹ, cầu kì,

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

(Thảo luận nhóm trong 6 phút thực hiện tại lớp)

1. Tìm những lời độc thoại của Rô-mê-ô và nhận xét về cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh so sánh, biện pháp nghệ thuật, kiểu câu...trong những lời thoại đó?

2. Nhận xét về tâm trạng của nhân vật Rô-mê-ô?

3. Tìm những lời độc thoại của Giu-li-ét và nhận xét về suy nghĩ, tâm trạng của nàng? So sánh về cách sử dụng từ ngữ với lời độc thoại của Rô-mê-ô.....

- HS thảo luận, trình bày, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét và kết luận

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về lời đối thoại của hai nhân vật

- GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi hoàn thiện phiếu học tập số 4 trong thời gian 5p

trau chuốt đậm chất thơ, nhiều thán từ, từ ngữ bay bổng cường điệu hóa.

- + Phép so sánh được sử dụng nhiều lần
- + Sử dụng đa dạng các kiểu câu: câu cảm thán, câu rút gọn, câu đặc biệt.

→ Thể hiện sự ngưỡng mộ, thán phục, say đắm, ngây ngất trước vẻ đẹp kiều diễm của Giu-li-ét; bộc lộ những cảm xúc trào dâng trong lòng chàng trai đang yêu say đắm. Đó là ngôn ngữ chân thật của tình yêu đang độ đắm say.

b. Lời độc thoại của Giu-li-ét (4,6)

- Nhận xét:

- + Lời lẽ tự nhiên, giản dị, cụ thể và thiết thực hơn so với lời của Rô-mê-ô.

- Suy nghĩ:

- + Nàng mong muốn Rô-mê-ô từ bỏ tên họ của chàng bởi mối thâm thù từ trước của hai dòng họ là rào cản đã ngăn cách họ đến với nhau; nàng cũng chấp nhận từ bỏ dòng họ của mình nếu như chàng thề là yêu mình.

+ Qua những lời thoại của Giu-li-ét ta thấy nàng thể hiện rõ tình yêu cháy bỏng của nàng dành cho Rô-mê-ô khiến nàng có thể hy sinh, vượt lên mối thù của dòng họ để đến với tình yêu.

→ Lời của Giu-li-ét thể hiện rõ quan điểm nhân văn: Trước tình yêu mãnh liệt và chân thành, tên tuổi và dòng họ trở thành những điều vô nghĩa, thậm chí là vật cản không đáng có.

→ Sáu lời độc thoại nội tâm của hai nhân vật: họ nói về nhau mà không phải nói với nhau nhưng vẫn thể hiện rõ sự chân tình, đắm thắm, phấn chấn và rạo rực.

Nhà văn ngợi ca tuổi trẻ và tình yêu mãnh liệt mang màu sắc lý tưởng.

3. Lời đối thoại của hai nhân vật:

* Những lời đối thoại của Rô-mê-ô (7, 9, 11, 13, 15)

- Nhận xét

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4
(Thảo luận cặp đôi trong 5 phút thực hiện tại lớp)





1. Hãy chỉ rõ và phân tích ý nghĩa của những lời đối thoại của nhân vật Rô-mê-ô? Chàng đã có hành động gì? Từ đó hãy nhận xét về tâm trạng và tính cách của nhân vật Rô-mê-ô?

2. Hãy chỉ rõ và phân tích ý nghĩa của những lời đối thoại của Giu-li-ét? Từ đó nhận xét về tâm trạng và tính cách của nhân vật Giu-li-ét?

3. Hãy nhận xét cách bày tỏ tình yêu của Rô-mê-ô và Giu-li-ét? Hành động bày tỏ tình yêu này có vai trò như thế nào với chuỗi hành động tiếp theo của hai nhân vật trong toàn bộ tác phẩm?

- HS thảo luận, trình bày, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét và kết luận

- GV nêu câu hỏi:
- + Qua cuộc đối thoại gặp gỡ, bày tỏ tình yêu của hai nhân vật, theo em, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?
- + Qua nội dung tóm tắt vở kịch, cho biết kết cục tình yêu của Rô-mê-ô và Giu-li-ét đã tác động như thế nào đến hai dòng họ Ca-piu-lét và Môn-ta-Ghiu?
- HS suy nghĩ trả lời cá nhân, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét và kết luận

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu về những xung đột trong văn bản

- GV nêu câu hỏi

+ Trước nỗi băn khoăn của Giu-li-ét, Rô-mê-ô tỏ ra thật đơn giản nhẹ nhàng: “Chỉ cần em ...còn là R nữa”; để người yêu khỏi khổ tâm, chàng còn thù ghét cái tên của mình.

+ Rô-mê-ô sẵn sàng từ bỏ gia đình, dòng họ, huyết thống, vượt qua thù hận để đến với tình yêu.

- Hành động của Rô-mê-ô: vượt tường để gặp và thổ lộ tình yêu với Giu-li-ét

→ Tình yêu khiến cho Rô-mê-ô dũng cảm, can đảm, sẵn sàng đấu tranh cho quyền được hưởng tự do, hạnh phúc của cá nhân mình.

***Những lời đối thoại của Giu-li-ét (8, 10, 12, 14, 16)**

- Nhận xét

+ Nàng vô cùng thắc mắc và khó hiểu trước sự xuất hiện của Rô-mê-ô

+ Vẻ đẹp trong lời nói của Giu-li-ét là sự bình dị, kín đáo, phản chiếu một tâm hồn trong trắng và cao thượng.

→ Giu-li-ét vô cùng sợ hãi, lo lắng trước sự an nguy của Rô-mê-ô khi vượt tường vào nhà mình trong đêm khuya và cầu mong đừng ai bắt gặp chàng để chàng được an toàn.

c.Vai trò, ý nghĩa của hành động gặp gỡ, thổ lộ tình yêu của hai nhân vật:

- Hành động gặp gỡ, thổ lộ tình yêu của hai nhân vật tạo nên sự vận động của cốt truyện, dẫn đến các sự kiện khác và kết cục của vở kịch:

→ Qua mười ba lời đối thoại của hai nhân vật, ta thấy Rô-mê-ô và Giu-li-ét là biểu tượng cho chủ nghĩa nhân văn thời phục hưng đương thời, trân trọng và đề cao con người, ca ngợi quyền sống tự do cá nhân, giải phóng con người khỏi xiềng xích của tư tưởng phong kiến trung cổ.

+ Hãy chỉ rõ đoạn trích cho thấy những xung đột gì trong toàn bộ vở kịch? Đối chiếu với đặc điểm của xung đột trong thể loại bi kịch?

- HS suy nghĩ trả lời cá nhân, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét và kết luận

Hoạt động 3: Tổng kết

GV nêu câu hỏi:

+ Hãy nêu những nghệ thuật tiêu biểu của văn bản?

+ Ý nghĩa của văn bản?

- HS suy nghĩ trả lời cá nhân, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét và kết luận

Hoạt động 4: Nhận xét về những đặc trưng thể loại và cách đọc hiểu văn bản bi kịch

- GV nêu câu hỏi

Từ việc tìm hiểu văn bản trên, hãy nhận xét về những đặc trưng của thể loại bi kịch, từ đó rút ra cách đọc hiểu một văn bản bi kịch?

- HS suy nghĩ trả lời cá nhân, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét và kết luận

4. Những xung đột trong văn bản

- Mặc dù Rô-mê-ô và Giu-li-ét gặp gỡ thổ lộ tình yêu nhưng trong suốt cuộc trò chuyện hai người vẫn ám ảnh bởi lo sợ về mối thù giữa hai dòng họ.

- Từ đó ta thấy Đoạn trích tuy chưa phải là đỉnh điểm của xung đột trong toàn bộ tác phẩm nhưng đã gợi người đọc đến những xung đột trong toàn bộ tác phẩm: xung đột giữa hai gia tộc, tình yêu và hoàn cảnh, lễ giao và quyền tự do yêu đương.

III. TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật:

- Miêu tả tâm lí và diễn biến tâm lí nhân vật.

- Ngôn ngữ độc thoại và đối thoại thể hiện sự phát triển của xung đột nhân vật.

- Ngôn từ mang tính chất mỉa mai, kiêu cách của ngôn từ bi kịch.

2. Ý nghĩa văn bản:

Khẳng định vẻ đẹp của tình người, tình đời theo lí tưởng của chủ nghĩa nhân văn thông qua sự chiến thắng của tình yêu chân chính và mãnh liệt đối với những hận thù dòng tộc.

- Cách đọc hiểu văn thể loại văn bản bi kịch

- Nhận biết được các yếu tố đặc trưng của thể loại như: nhân vật, lời thoại, xung đột, cốt truyện,...

- Biết đánh giá nhân vật qua lời thoại, suy nghĩ, hành động, ...

- Nhận biết được ý nghĩa của văn bản với cá nhân, với đời sống, xã hội.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học.

b. Tổ chức thực hiện:

BT VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC (trang 121 sgk Ngữ văn 9 Tập 1) Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) trình bày suy nghĩa của em về khát vọng tình yêu của con người.

- + GV yêu cầu HS viết tại lớp
- + Học sinh thực hiện yêu cầu

Gợi ý:

- Mở đoạn: Nêu vấn đề nghị luận khát vọng tình yêu của con người
- Thân đoạn: Trình bày suy nghĩ về khát vọng tình yêu của con người: giải thích, nêu biểu hiện và nêu ý nghĩa, bàn luận mở rộng, liên hệ bản thân.
- Kết đoạn: Nêu cảm nghĩ của bản thân.

+ GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập mở rộng, củng cố kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: GV và HS đối thoại tại lớp

- GV nêu tình huống
- Theo em có nên có tình yêu nam nữ ở lứa tuổi học trò không? Nếu em có tình cảm với một bạn khác giới, bị bố mẹ ngăn cấm, em sẽ làm gì?
- HS suy nghĩ trả lời cá nhân, bày tỏ, chia sẻ, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét và kết luận

Nhiệm vụ 2: GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện ở nhà

+ Hãy tìm một tác phẩm nghệ thuật hiện đại (văn học, hội họa, âm nhạc, điện ảnh,...) lấy đề tài từ câu chuyện tình yêu của *Rô-mê-ô* và *Giu-li-ét*. Nêu một điểm tương đồng giữa tác phẩm đó với vở kịch *Rô-mê-ô* và *Giu-li-ét* của Uy-li-am Sếch-xpia.

- HS thực hiện ở nhà và nộp sản phẩm vào giờ học sau
- GV thu sản phẩm, nhận xét, đánh giá
- Dẫn dò:
 - Các em về hoàn thành các nhiệm vụ học tập
 - Chuẩn bị trước bài học tiếp theo.

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG VĂN 9- NHÓM BÀI 5

Ngày soạn:/...../.....

Ngày dạy:/...../.....

TIẾT.....: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Nhận biết và phân tích được vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ
- Nhận diện và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt

- Năng lực nhận diện và phân tích câu rút gọn và tác dụng của việc rút gọn câu.

3. Phẩm chất

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 9, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

Hoạt động 1. Khởi động

1. Mục tiêu

Định hướng cho HS nội dung bài học; tạo được hứng thú; kết nối với kiến thức nền của HS.

2. Nội dung hoạt động

HS vận dụng kiến thức nền để trả lời câu hỏi và chơi trò chơi.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
GV yêu cầu HS so sánh hai câu in đậm: a. – Ai đã trồng những cây hoa này? Mẹ tôi. b. – Ai đã trồng những cây hoa này? Mẹ tôi đã trồng những cây hoa này.	HS làm việc nhóm, trao đổi, thảo luận.	Hai câu in đậm đều có nội dung thông tin giống nhau, nhưng câu “ <i>Mẹ tôi</i> ” ngắn gọn hơn so với câu “ <i>Mẹ tôi đã trồng những cây hoa này</i> ”.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

1. Mục tiêu

Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu rút gọn.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc SGK, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để tìm hiểu về câu rút gọn.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS đọc kỹ mục Tri thức ngữ văn trong SGK (tr. 117); đọc khung Nhận biết câu rút gọn trong SGK (tr. 121 – 122). – GV cho HS nêu thêm ví dụ về câu rút gọn. 	HS làm việc nhóm, thực hiện yêu cầu.	<p>I. Câu rút gọn</p> <ul style="list-style-type: none"> – Là câu có chủ ngữ hoặc vị ngữ bị tỉnh lược. – Câu rút gọn cũng có thể là câu tỉnh lược cả thành phần chủ ngữ và vị ngữ, chỉ giữ lại thành phần cung cấp thông tin cần thiết, cốt lõi trong một ngữ cảnh giao tiếp cụ thể như trạng ngữ, bổ ngữ hoặc định ngữ.

Hoạt động 3. Luyện tập

1. Mục tiêu

Củng cố kiến thức về câu rút gọn.

2. Nội dung hoạt động

HS thực hiện các bài tập trong SGK.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 1 trong SGK, tr. 121 – 122 (làm cá nhân).	HS thực hiện bài tập 1; trình bày, góp ý cho nhau	<p>I Luyện tập</p> <p>Bài tập 1</p> <p>Có 2 câu rút gọn trong lời thoại kịch này:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Câu 1: <i>Hãy mang tên họ nào khác đi!</i> (Chủ ngữ được tỉnh lược) – Câu 2: <i>Đúng là từ miệng nàng nói ra nhé!</i> (Chủ ngữ được tỉnh lược). <p>2. Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> – Với trường hợp câu 1: + Chuyển câu rút gọn thành câu đầy đủ: <i>Chàng</i>
GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 2 trong SGK, tr. 122 (làm cá nhân).	– HS thực hiện bài tập 2; trình bày, góp ý	

<p>nhân).</p> <p>GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 3 trong SGK, tr. 122 (làm theo nhóm).</p>	<p>ý cho nhau.</p> <p>HS thực hiện bài tập 3 theo nhóm; trình bày, góp ý cho nhau.</p>	<p><i>hãy mang tên họ nào khác đi!</i></p> <p>+ Tác dụng của câu rút gọn: Như nhiều câu (câu) khiến khác, câu <i>Hãy mang tên họ nào khác đi!</i> được tỉnh lược chủ ngữ (biểu thị người tiếp nhận), làm cho ý câu khiến được thể hiện một cách mạnh mẽ và dứt khoát hơn.</p> <p>- Với trường hợp câu 2:</p> <p>+ Chuyển câu rút gọn thành câu đầy đủ: <i>Những lời này đúng là từ miệng nàng nói ra nhé!</i></p> <p>+ Tác dụng của câu rút gọn: Câu <i>Đúng là từ miệng nàng nói ra nhé!</i> cũng được tỉnh lược chủ ngữ, có tác dụng dồn nén các thông tin trong 1 câu, tạo mối liên kết giữa câu nói của Rô-mê-ô với những câu mà Giu-li-ét đã nói trước đó, làm tăng tính khẩu ngữ, tính tự nhiên cho câu nói.</p> <p>Bài tập 3</p> <p>Câu a rút gọn chủ ngữ và thành phần trung tâm của vị ngữ (động từ “chuyển động”), chỉ giữ lại từ phủ định (“không”) cung cấp thông tin quan yếu của câu. Có thể khôi phục thành câu đầy đủ như sau: <i>Thưa ngài, những chiếc tàu không chuyển động!</i> Câu b rút gọn chủ ngữ, thành phần</p>
--	--	--

<p>GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 4 trong SGK, tr. 122 – 123 (làm theo nhóm).</p>	<p>HS thực hiện bài tập 3 theo nhóm; trình bày, góp ý cho nhau.</p>	<p>trung tâm của vị ngữ (động từ “phá”) và bổ ngữ cho động từ (danh từ “bom”), chỉ giữ lại thành phần phụ chỉ số lần thực hiện hành động phá bom trong một ngày (“ba lần”), đó là thông tin mà người nói muốn nhấn mạnh. Có thể khôi phục thành câu đầy đủ như sau <i>Ngày nào ít: chúng tôi phá bom ba lần.</i></p> <p>Bài tập 4</p> <p>a. – Câu rút gọn: <i>Chưa</i> – Câu đầy đủ: <i>Anh chưa bao giờ nhìn thấy chim chìa vôi nó bay từ bãi cát vào bờ.</i></p> <p>– Tác dụng của việc dùng câu rút gọn: tăng tính khẩu ngữ.</p> <p>b. – Câu rút gọn: <i>Cho ra kiểu cách con nhà võ.</i> – Câu đầy đủ: <i>Mỗi bước đi tôi làm cho ra kiểu cách con nhà võ.</i> – Tác dụng của việc dùng câu rút gọn: nhấn mạnh mục đích hoạt động.</p> <p>c. – Câu rút gọn: <i>Dùng xong sẽ mang trả lại.</i> – Câu đầy đủ: <i>Chúng ta dùng hòn đá xong sẽ mang nó trả lại.</i> – Tác dụng của việc dùng câu rút gọn: tăng tính khẩu ngữ.</p>
--	---	--

		<p>d. – Câu rút gọn: <i>Và ngôi đó rình mặt trời lên.</i> – Câu đầy đủ: <i>Và tôi ngôi đó rình mặt trời lên.</i> Tác dụng của việc dùng câu rút gọn: tạo sự liên mạch cho các hoạt động. (HS có thể tìm thêm những trường hợp khác trong các ví dụ và nêu những tác dụng mà HS cảm nhận được.)</p>
--	--	--

Hoạt động 4. Vận dụng

1. Mục tiêu

HS vận dụng kiến thức về câu rút gọn để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

2. Nội dung hoạt động

HS đặt câu rút gọn.

TIẾT ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 2: LƠ-XÍT (Trích)

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

a. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại.

b. Năng lực chung

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.
- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.
- Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống; bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh.

2. Về phẩm chất

Coi trọng những giá trị nhân văn cao đẹp; lựa chọn hành động và cách ứng xử phù hợp để có được hạnh phúc chân chính.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy;
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;
- Tranh ảnh về nhà văn, tác phẩm;

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, dự án tác giả, tác phẩm; soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
GV gọi HS: Kể lại một trải nghiệm cá nhân khi em kiềm chế cảm xúc và dùng lí trí để quyết định hành động của mình.	HS kể được trải nghiệm một cách chân thành, mạch lạc, thuyết phục.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**1. Mục tiêu**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại trong bi kịch được thể hiện qua đoạn trích.
- Nêu được những nhận thức về giá trị nhân văn trong văn học, những suy nghĩ về hành động và cách ứng xử để có hạnh phúc.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc VB, vận dụng tri thức ngữ văn, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Sản phẩm cần đạt
GV yêu cầu HS trình bày thông tin giới thiệu về nhà soạn kịch Cooc-nây. HS trình bày vài nét thông tin về tác giả.	I. Tìm hiểu chung 1. Tác giả Coóc-nây (1606-1684) là nhà văn viết kịch xuất sắc của nền bi kịch cổ điển Pháp thế kỷ XVII. - Kịch của ông có tính duy lí, thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội thông qua sự đấu tranh giữa lí trí và dục vọng của con người.
GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK tr.117, nêu đặc điểm đề tài của thể loại bi kịch, từ đó nêu nhận xét về đề tài và nhan đề vở kịch <i>Lơ Xít</i>	2. Giới thiệu chung về vở bi kịch “Lơ Xít” - Đề tài dựa trên biến cố lịch sử có thật ở Tây Ban Nha thế kỷ XI về người anh hùng hiệp sĩ Rô-đri-gơ Đi-a-dờ. Nhan đề vở kịch là danh hiệu giặc Mô gọi Rô-đri-gơ một cách kính trọng. - Đề tài bi kịch trong thời kỳ cổ điển (thế kỷ XVII) nói riêng và bi kịch nói chung thường mượn trong lịch sử, nhân vật là những người thuộc tầng lớp quý tộc cao quý.

GV yêu cầu HS trình bày sơ đồ cốt truyện kịch theo nhiệm vụ 1 của phiếu học tập số 2 (làm ở nhà)	- Lơ Xít là vở kịch đặc sắc, có nhiều khác biệt so với những vở bi kịch khác cùng thời. Vở kịch không tuân thủ theo lối sân khấu trắng (các nhân vật chính bị chết hoặc hoá điên, bỏ đi biệt xứ...) mà kết thúc bằng sự hoà hợp của hai nhân vật chính.
GV hỏi: Đoạn trích trong SGK diễn tả sự việc nào trong toàn bộ cốt truyện kịch?	3. Khám phá VB 3.1. Cốt truyện - Sơ đồ cốt truyện kịch dựa trên phần tóm tắt (SGK, tr.123): - Sự việc
GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ 2,3 trong phiếu học tập số 2.	3.2. Nhân vật và xung đột <i>a. Tình cảnh:</i> Nhân vật rơi vào tình cảnh ngang trái Rô-đri-gơ Si-men <i>b. Giằng xé nội tâm:</i> Hai nhân vật đều có sự đấu tranh nội tâm dữ dội. - Chàng vừa bày tỏ tình yêu, muốn được chết dưới tay người yêu, vừa khẳng định hành động đúng của mình khi quyết định đấu kiếm. Trước đoạn trích này, ở Hồi I, Lớp VI, Rô-đri-gơ có đoạn độc thoại diễn tả những giằng xé nội tâm trước khi quyết định thách đấu với cha của Si-men để bảo toàn danh dự gia đình (Hận lòng đôi ngả đấu tranh/ Nửa là danh dự, nửa tình khó theo; Nào nề đứng giữ hai đường/ Sống đời ô nhục? Phũ phàng to duyên). Có lúc chàng đã định “một thác là yên”, tìm đến cái chết. - Si-men không trách cứ Rô-đri-gơ vì nàng hiểu hành động của chàng là để bảo vệ danh dự, để xứng với tình yêu của nàng. Những câu thoại thể hiện tình yêu của Si-men với Rô-đri-gơ: Nếu phụ thân em chết vì điều bất hạnh khác/ Em đã thấy nơi chàng niềm an ủi lòng duy nhất/ Và giữa đau thương đôi cảm giác êm đềm/ Được ngón tay chàng lau nước mắt cho em. Song, Si-men cũng nhận thức được rằng: Để xứng chàng, em cũng phải đòi chàng thế mạng.
GV yêu cầu HS so sánh sự lựa chọn hành động của Rô-đri-gơ và Si-men với Rô-mê-ô và Giu-li-ét. GV hỏi: Điều gì sẽ xảy ra nếu Rô-đri-gơ và Si-men cũng lựa chọn hành động theo	<i>c. Lựa chọn hành động</i> - Rô-đri-gơ quyết định đấu kiếm và đã giết chết cha của Si-men. Chàng khẳng định mình hành động đúng, không hối hận, nếu phải làm lại thì vẫn làm như vậy. Đối với Rô-đri-gơ, nếu mất danh dự là mất hết, sẽ không còn phẩm giá, không có tư cách để yêu một người cao quý như Si-men. Chính vì vậy, chàng đã không đặt tình yêu

<p>GV hỏi: Theo em, những xung đột nào được đề cập trong vở kịch? Xung đột này dẫn đến điều gì? So sánh với xung đột trong vở Rô-mê-ô và Giu-li-ét.</p> <p>GV hỏi: Hãy nêu nhận xét của em về lời thoại của nhân vật trong đoạn trích?</p>	<p>đình, gác tình riêng để làm tròn bổn phận với gia đình. Câu thoại “Giết cha em, chàng chứng tỏ cùng em xứng đáng/ Để xứng chàng, em cũng phải đòi chàng thế mạng” cho thấy Si-men rất hiểu Rô-đri-gơ và nàng cũng theo cách của người yêu, bảo vệ danh dự của mình.</p> <p>-> Sự song trùng ở hai nhân vật khắc họa sâu sắc quan niệm của tác giả cũng như quan niệm của thời đại ông: tôn sùng lí trí, đề cao nghĩa vụ, bổn phận, đề lí trí chiến thắng cảm xúc. Lí trí soi sáng mọi hành động của hai nhân vật.</p> <p><i>e. Xung đột kịch</i></p> <p>Vở kịch Lơ Xít thể hiện xung đột nội tâm, khác với kiểu xung đột trong vở Rô-mê-ô và Giu-li-ét (xung đột giữa tình yêu và hoàn cảnh).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn trích đã góp phần thể hiện xung đột xuyên suốt tác phẩm: xung đột giữa dục vọng và danh dự, giữa tình yêu và bổn phận. Coóc-nây còn đẩy xung đột đến mức cao hơn, đó là xung đột giữa thù riêng và nghĩa vụ với Tổ quốc: Rô-đri-gơ ra trận, đánh đuổi kẻ thù, thực hiện bổn phận với đất nước, là bổn phận cao nhất của mỗi con người. - Si-men đồng ý tác hợp cùng Rô-đri-gơ cũng có nghĩa là thực hiện nghĩa vụ với mệnh lệnh của nhà vua – nàng là phần thưởng cho người anh hùng chiến thắng giặc Mô. - Về lô-gíc, các nhân vật vẫn nhất quán trong tính cách đề cao bổn phận, và chính điều này dẫn đến sự hoá giải xung đột, làm cho vở kịch kết thúc có hậu. - Thực ra, Lơ Xít có thể hoàn toàn đi theo hướng kết thúc nghiệt ngã của hầu hết các vở bi kịch, nghĩa là theo kịch bản Si-men đã dự định: vua sẽ trừng phạt Rô-đri-gơ, và Si-men chết theo người yêu. Song, để tô đậm tính lô-gíc của tính cách và xây dựng hình tượng đẹp về người hiệp sĩ anh hùng thời trung cổ, tác giả kịch bản đã tạo khúc ngoặt trong cốt truyện, khiến xung đột được hoá giải. <p>3. Lời thoại</p> <p>Lơ Xít (cũng như các bi kịch khác thời đại này) được viết bằng thơ, bản dịch cố gắng diễn tả bằng hình thức thơ, do vậy, lời thoại có nhịp điệu. Ngôn từ trang nghiêm, phù hợp để diễn tả những điều hệ trọng, thiêng liêng, nên cũng thiếu tính khẩu ngữ (khác với hài kịch).</p>
--	--

<p>GV yêu cầu HS xác định nội dung chủ đề và chỉ ra đặc điểm của lời thoại bị kịch được thể hiện qua đoạn trích.</p>	<p>Lời thoại của các nhân vật đều toát lên sự trang trọng, thống thiết, phù hợp với tính cách và tâm lí nhân vật. Lời thoại mang tính triết lí, thể hiện tinh thần duy lí.</p> <p>Lời thoại kịch nói chung và bi kịch nói riêng có sự đối nghịch, tạo kịch tính. Khi Rô-đri-gơ xuất hiện và cầu xin Si-men kết liễu đời mình thì Si-men yêu cầu chàng đi khỏi và bày tỏ nàng không muốn sống (cầu xin – từ chối).</p> <p>Rô-đri-gơ mang gương ra cho Si-men nhìn thấy để khích lệ ý chí trả thù của Si-men thì nàng yêu cầu chàng cất gương và biểu lộ sự đau đớn của mình (thôi thúc hành động – lảng tránh).</p> <p>III. Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn trích thể hiện xung đột nội tâm của hai nhân vật Rô-đri-gơ và Si-men khi họ đấu tranh giữa tình cảm và lí trí. Sự lựa chọn hành động theo bốn phận, nghĩa vụ, trách nhiệm đã khiến các nhân vật trở thành mẫu mực của con người của thời đại duy lí. - Đoạn trích cho thấy đặc điểm lời thoại của bi kịch, đó là tính chất đối nghịch, sự giằng xé nội tâm, tính trang trọng, tính triết lí.
--	---

Hoạt động 3. Luyện tập

1. Mục tiêu: củng cố kiến thức về Vb Lơ Xít, kỹ năng đọc hiểu VB bi kịch.

2. Nội dung hoạt động: HS củng cố kiến thức về đọc hiểu VB bi kịch; thực hành viết kết nối với đọc.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Sản phẩm cần đạt
<p>GV hỏi: Đặc trưng của thể loại bi kịch được thể hiện như thế nào qua VB Lơ Xít?</p> <p>GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ Viết kết nối với đọc tr.127.</p>	<p>Những đặc trưng của thể loại bi kịch được thể hiện qua VB Lơ Xít:</p> <p>Xung đột nảy sinh do mâu thuẫn giữa mong muốn chủ quan và điều kiện khách quan, giữa tình yêu và bốn phận.</p> <p>Nhân vật là những con người có phẩm chất cao quý.</p> <p>Lời thoại có tính triết lí, thống thiết, thể hiện sự giằng xé nội tâm.</p> <p>Đề tài lấy trong lịch sử.</p> <p>Đoạn văn cần đảm bảo các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung: Phân tích một chi tiết trong đoạn trích vở kịch Lơ Xít. + Dung lượng: 7-9 câu.

Hoạt động 4. Vận dụng

1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để kết nối VB với cuộc sống.

2. Nội dung hoạt động: HS đóng vai nhân vật để giải quyết tình huống kịch.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Sản phẩm cần đạt
GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đặt mình vào tình cảnh nhân vật, lựa chọn cách giải quyết cho phù hợp với quan điểm sống hiện nay (đặt mình vào địa vị của Rô-đrê-gô). HS chia sẻ cách lựa chọn hành động trong tình huống kịch (khi đặt mình vào địa vị của Rô-đrê-gô).	Cách thức giải quyết tình huống phù hợp với quan điểm hiện nay.

ĐỌC VĂN BẢN 3

BÍ ẨN CỦA LÀN NƯỚC (Bảo Ninh)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Về năng lực:

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.
- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.
- Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống; bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh.

2. Về phẩm chất:

- Coi trọng những giá trị nhân văn cao đẹp; lựa chọn hành động và cách ứng xử phù hợp để có được hạnh phúc chân chính.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, KHBD.
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1. Hoạt động mở đầu:

a. Mục tiêu:

HS định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối trải nghiệm của HS với nội dung VB.

b. Nội dung hoạt động

HS xem video và vận dụng trải nghiệm về cuộc sống để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
------------------------	------------------

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chiếu video bài hát “ Quê em mùa nước lũ” của Phương Mỹ Chi

GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:

- Trong bài hát đã nhắc đến sự việc nào?

-Hậu quả mà sự việc đó mang lại là gì?

GV kết nối VB 1 và VB 2 với chủ đề VB 3 (Văn học thể hiện những cung bậc tình cảm, những nỗi đau khổ, lo sợ, nhiều khi con người phải chịu hi sinh, mất mát; nhưng từ đó, văn học hướng con người tới những giá trị nhân văn)
GV yêu cầu HS kể tên những tác phẩm viết về nỗi đau của con người và nêu ngắn gọn nội dung của tác phẩm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, làm việc cá nhân

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

Bước 4: Kết luận, nhận định: Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới.

Hoạt động 1: Tìm hiểu chung.

a. Mục tiêu: Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm,

- HS nhận biết được xuất xứ, ngôi kể, ptbđ, bố cục, các sự kiện chính

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1: B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - GV yêu cầu HS mở phiếu học tập GV đã giao về nhà trên nhóm zalo (hoặc Padlet) và làm việc cá nhân trả lời nhanh. ? Trình bày những nét cơ bản về nhà văn Bảo Ninh? B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS hoàn thành phiếu học tập của mình B3: Báo cáo, thảo luận - GV yêu cầu 1 vài hs báo cáo sản phẩm. B4: Kết luận, nhận định HS: nhận xét, bổ sung báo cáo (nếu cần). GV: - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của cá nhân	I. Tìm hiểu chung 1. Tác giả - Bảo Ninh sinh năm 1952. - Quê ở Quảng Bình. - <i>Trại bảy chú lùn</i> (truyện ngắn, 1987). - <i>Truyện ngắn Bảo Ninh</i> (2002) - <i>Lan man trong lúc kẹt xe</i> (truyện ngắn, 2005). - <i>Chuyện xưa kết đi, được chưa?</i> (truyện ngắn, 2009). - <i>Tạp bút Bảo Ninh</i> (2015).

- Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tác phẩm

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

a. Đọc

- GV hướng dẫn đọc nhanh.
- HS làm việc cá nhân
- + Đọc giọng chậm rãi, thâm trầm, hốt hoảng, sợ hãi, kinh ngạc, đau đớn.
- GV: Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.

b. Đặc điểm của văn bản.

Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi theo nhóm cặp tl câu hỏi còn lại:

? Văn bản được trích dẫn từ tập truyện nào của nhà văn Bảo Ninh?

Ngôi kể ngôi thứ mấy ? Tác dụng?

? Văn bản “Bí ẩn của làn nước” thuộc thể loại gì? Ptbđ chính là gì?

? Giải thích nhan đề tác phẩm.

? Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần?

Nêu nội dung của từng phần?

? Tóm tắt văn bản.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV:

1. Hướng dẫn HS cách đọc và tóm tắt.
2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).

HS:

1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.
2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).

HS:

- Trả lời các câu hỏi của GV.
- HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ học tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.
- Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.

2. Tác phẩm.

a, Đọc.

b, Đặc điểm của văn bản.

- Xuất xứ: Trích trong Những truyện ngắn, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2021, ..
- Thể loại: Truyện ngắn
- Ngôi kể: Ngôi thứ nhất.
- Ptbđ: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.
- Bố cục: 2 phần.
- + , Phần 1 (từ đầu đến ...sa vào làn nước tối tăm): nhân vật Tôi sa vào làn nước.
- + , Phần 2 (đoạn còn lại): nhân vật “tôi” nhận ra sự thật đằng sau làn nước ấy.

- Tóm tắt:

Nhân vật “tôi” là người canh gác vị trí hộ đê trên diên, dù nghe tin vợ trở dạ nhưng vẫn vì trách nhiệm mà không hề quay về nhà. Năm ấy, vào đúng đỉnh lũ đêm Rằm tháng Bảy, Mỹ ném hàng loạt bom phá tan vệt đê canh giữ đàng trước làng, đê vỡ như cơn đại hồng thủy lấn vào làng. “Tôi” chạy vội về nhà, trong đầu chỉ có con và vợ. Hai người vật lộn với những làn nước dữ. “Tôi” và vợ níu chặt trên cành cây đa, cả hai cùng cố gắng hết sức níu giữ sự sống và ôm trọn các con vào trong lòng. “Tôi” thấy được sự cầu cứu của một người phụ nữ, định giúp đỡ nhưng không kịp. Đồng thời cùng lúc đó, cành cây bị gãy, cả vợ, con trai và đứa con sơ sinh vừa chào đời rơi xuống nước. “Tôi” vội vã lao xuống nước, cứu được đứa con sơ sinh nhưng không thể cứu được vợ và con trai dù đã cố gắng hết

	sức cùng sự giúp đỡ của mọi người. Khi tỉnh dậy, “tôi” thấy mình nằm trong khoang cano cứu hộ chật ních người, nhìn người đàn bà lạ mặt đang chăm sóc con gái bé, nghe lời an ủi của cô mà lòng người cha, người chồng đau nhói. Dù thời gian đã trôi qua rất nhiều, dù dòng chảy đã thay đổi rất nhiều nhưng những nỗi đau thương trong lòng người vẫn không thể nào nguôi ngoai được hết.
--	---

Hoạt động 2: Khám phá văn bản .

a.Mục tiêu

- Kết nối về chủ đề *Đối diện với nỗi đau*.
- Củng cố kĩ năng đọc hiểu tác phẩm truyện (nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như sự kiện, người kể chuyện, chi tiết, nhân vật,...) phân tích đặc điểm của truyện.
- Nêu được những nhận thức về giá trị nhân văn trong văn học, những suy nghĩ về hành động và cách ứng xử để có hạnh phúc.

b.Nội dung hoạt động

- HS đọc VB, làm việc cá nhân , nhóm bàn và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Nhiệm vụ 1: Sự kiện cơn lũ</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm theo kĩ thuật trạm : Trạm 1:</p>	<p>1. Sự kiện cơn lũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào đêm rằm tháng Bảy. - Thời điểm: Vừa đỉnh lũ lại vừa vỡ đê .Nước lũ dâng cao khiến một ngôi làng bị ngập nước. - Sự việc xảy ra

TRẠM 1

2:00

Sự kiện nào quy tụ mọi suy nghĩ, hoạt động và ảnh hưởng đến cuộc đời của nhân vật “tôi”?
? Thời gian xảy ra nước lũ?
? Thời điểm đó nước lũ như thế nào?
? Sự việc xảy ra đêm ấy?



Thời gian:

Tình hình là:

Sự việc xảy ra đêm ấy

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: thảo luận theo nhóm bàn(2’)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV: Gọi nhóm bàn lên báo cáo sp.

HS: Báo cáo sp, các nhóm khác theo dõi và nhận xét bổ sung nếu có.

- Sự kiện là sự việc xảy ra dẫn đến sự biến đổi của nhân vật.

Trong truyện ngắn, do hạn chế về dung lượng nên thường không có quá nhiều sự kiện. Có nhiều trường hợp toàn bộ truyện có kết cấu xoay quanh một sự kiện.

Truyện *Bí ẩn của làn nước* không có cốt truyện phức tạp, mọi chi tiết xoay quanh sự kiện đêm Rằm tháng Bảy, thời điểm vừa đỉnh lũ lại vừa vỡ đê. Sự việc xảy ra đêm ấy (mất vợ, mất con, có một đứa trẻ được vớt lên từ dòng nước) đã tạo một sự thay đổi lớn trong cuộc đời nhân vật “tôi”: một gia đình bị xé tan, một bí mật được cất giấu cả đời, một nỗi đau **của nhân vật “tôi”**

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- Nhận xét thái độ đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.

- Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.

Nhiệm vụ 2: Nhân vật “tôi”

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS làm việc theo nhóm tổ.

đêm ấy : (mất vợ, mất con, có một đứa trẻ được vớt lên từ dòng nước) đã tạo một sự thay đổi lớn trong cuộc đời nhân vật “tôi”: một gia đình bị xé tan, một bí mật được cất giấu cả đời, một nỗi đau **của nhân vật “tôi”**

2. Nhân vật “tôi”

- Ngôi kể: ngôi thứ nhất xưng “tôi”

- Người kể chuyện: (người cha).

- Điều bí mật mà chỉ có "dòng nước" biết chính là đứa bé anh cứu được, bây

TRẠM 2

3:00

Điều bí mật mà chỉ có “ dòng nước ” biết ở đây là gì?

Vì sao nhân vật “ tôi” lại giữ bí mật đó trong lòng?

Chi tiết tiêu biểu thể hiện sâu sắc tâm lí nhân vật tôi, từ đó nhận xét về nhân vật tôi?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:
 HS làm việc nhóm (3').

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:
 GV: Gọi đại diện nhóm lên báo cáo sp.
 HS: Báo cáo sp , các nhóm khác theo dõi và nhận xét bổ sung nếu có.

Dự kiến sản phẩm:

1,Người kể chuyện ngôi thứ nhất trong truyện *Bí ẩn của làn nước* là người tham dự vào câu chuyện, trải nghiệm trực tiếp nỗi kinh hoàng trong trận lũ, cũng là người duy nhất biết đứa bé được vớt lên từ dòng nước không phải con của mình. Từ vai người cha, nhân vật “tôi” đã tự nguyện nuôi đứa trẻ khôn lớn. Với lòng nhân từ, vị tha của người cha, nhân vật “tôi” đã không nói ra sự thật về đứa con.

- Người kể chuyện đồng thời là nhân vật chính trong tác phẩm. Nhân vật "tôi" đối xử với con gái đầy yêu thương, mặc dù con gái không phải con anh, nhưng anh vẫn coi con như con ruột

2, Nhân vật "tôi" lại giữ bí mật đó trong lòng vì:

+ Sự mất mát người thân yêu là hoàn cảnh không thể nào thay đổi, cách tốt nhất là sống trọn vẹn với những gì đang có nên hãy để bí mật đó trôi theo dòng nước.

+ Nếu nói ra, người con gái sẽ đau khổ và chịu thêm tổn thương mất mát. Khi im lặng nghĩ là giữ lại hạnh phúc cho con, hãy coi hạnh phúc trao đi để đón lại hạnh phúc.

=> Việc giữ bí mật đó thể hiện anh là người giàu lòng nhân ái.

3, Truyện *Bí ẩn của làn nước* có chi tiết nhân vật “chết lặng” lúc nhìn và đón đứa con khi chị phụ nữ bế đứa bé và thay tã cho nó. Để hiểu chi tiết này, người đọc cần kết nối

giờ là cô gái xinh đẹp nhất làng lại không phải là con gái anh. Con anh là bé trai đã bị dòng nước cuốn trôi cùng người mẹ bất hạnh.

=> Việc giữ bí mật đó thể hiện anh là giữ lại hạnh phúc cho con, hãy coi hạnh phúc trao đi để đón lại hạnh phúc và là người giàu lòng nhân ái.

-

thông tin với các chi tiết trước và sau đó: ở đoạn trước, vợ anh thông báo đứa bé mình sinh ra là con trai; ở đoạn sau, anh kể “con gái tôi” đã thành một thiếu nữ. Từ đây, ta có thể suy đoán và giải thích tâm lí của nhân vật. Biết đứa bé không phải con mình, nhưng anh vẫn thốt lên “Con tôi” hai lần, như để xác nhận đứa bé trở thành con anh. Không ai biết đứa bé là con ai, có lẽ chỉ dòng nước biết.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- Nhận xét thái độ học tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.
- Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.

Gv chiếu video về lũ lụt:

<https://youtu.be/ueXYZgzmdFw?si=YiTJOT64xnFMjTb6>

Nhiệm vụ 3:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân suy nghĩ và TL:
- Theo em trong cuộc sống có nên chịu đựng nỗi đau mà không chia sẻ cho ai như người cha trong câu chuyện hay không?
- Em có thể đề xuất một nhan đề khác cho truyện được không? Giải thích ý nghĩa của nhan đề do em đề xuất?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, làm việc cá nhân

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV: Gọi cá nhân HS lên báo cáo sp.

HS: Báo cáo sp, HS khác theo dõi và nhận xét bổ sung nếu có.

Dự kiến sản phẩm:

- Câu truyện trên được tác giả Bảo Ninh chấp bút viết nên với chủ đề vô cùng quen thuộc, nhưng lại vô cùng mới lạ, đó là sự mất mát của con người khi chiến tranh qua đi.
- Nhân vật người cha trong câu chuyện đã lựa chọn chịu đựng nỗi đau một mình để đổi lấy hạnh phúc cho đứa con gái.
- Trong cuộc sống tùy từng hoàn cảnh mà chúng ta có thể lựa chọn chịu đựng nỗi đau hoặc nói ra để những người xung quanh chia sẻ.
- *Bí ẩn của làn nước* cũng là bí mật của đứa bé, cũng là bí mật của chính người kể chuyện. Nhan đề này thể hiện chủ đề

3. Ý nghĩa – nhan đề câu chuyện.

- Nhan đề này thể hiện chủ đề của tác phẩm, gợi sự ẩn giấu nỗi niềm, thể hiện sự chịu đựng nỗi đau, hi sinh thầm lặng vì người khác.
- Chủ đề của tác phẩm: Ca ngợi lòng vị tha của con người.
- Một nhan đề khác: *Trái tim người cha*. vì thể hiện được sự hi sinh thầm lặng và trái tim nhân hậu của nhân vật “tôi”.

của tác phẩm, gợi sự ẩn giấu nỗi niềm, thể hiện sự chịu đựng nỗi đau, hi sinh thầm lặng vì người khác.

Căn cứ chủ đề của tác phẩm (ca ngợi lòng vị tha của con người), có thể đặt cho truyện một nhan đề khác, chẳng hạn: *Trái tim người cha*.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- Nhận xét thái độ học tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.
- Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.

Hoạt động 3: Tổng kết

a. Mục tiêu: Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

b. Nội dung: Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

d. Tổ chức thực hiện:

<i>Hoạt động của GV và HS</i>	<i>Dự kiến sản phẩm</i>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuyển giao nhiệm vụ: + <i>Khái quát nghệ thuật và nội dung của văn bản?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, trả lời - Gv quan sát, hỗ trợ <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs trả lời - Hs khác lắng nghe, bổ sung <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại 	<p>III. Tổng kết.</p> <p>1, Nội dung:</p> <p><i>Miêu tả vẻ đẹp tự nhiên chứa đựng thông điệp cuộc sống. Ca ngợi tình yêu thương và lòng vị tha của người cha.</i></p> <p>2. Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôi kể thứ nhất nhằm tạo tính chân thật cho câu chuyện. - Sử dụng ngôn ngữ hình tượng và âm nhạc văn học một cách thông minh để tạo ra một không gian văn học đặc biệt. - Ngôn từ phong phú đến những hình ảnh trù tượng,

Hoạt động 3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Giúp học sinh củng cố lại những kiến thức, nội dung có liên quan đến văn bản và chủ đề bài 5.

b. Nội dung: Hs làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ Gv cho học sinh chơi trò chơi “Cứu hộ sạt lở” bằng cách trả lời các câu hỏi trắc nghiệm: Câu 1: Văn bản “Bí ẩn của làn nước” của tác giả nào? A. Lê Minh Khuê. B. Nguyễn Ngọc Thuần. C. Băng Việt D. Bảo Ninh</p> <p>Câu 2: Văn bản “Bí ẩn của làn nước” thuộc thể loại nào? A: Kịch B: Tản văn C: Truyện ngắn D: Truyện dài</p> <p>Câu 3: Nội dung chính của văn bản “Bí ẩn của làn nước”: A: Đề cao lòng nhân đạo B: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông C: Thể hiện sự hối hận của người cha D: Ca ngợi lòng vị tha, sự hi sinh cao cả của người cha</p> <p>Câu 4: Văn bản “Bí ẩn của làn nước” nằm trong chủ đề nào: A: Thế giới kì ảo B: Đối diện với nỗi đau C: Những cung bậc tâm trạng D: Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS chơi trò chơi và trả lời câu hỏi</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời cá nhân, những HS khác theo dõi, nhận xét...</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét và nêu đáp án</p>	<p>1D, 2C, 3D, 4B</p>

đúng.

Hoạt động 3. Vận dụng

a. Mục tiêu: Nêu được ý kiến của mình về từ văn bản kết nối với cuộc sống luận bàn về tình yêu thương trong cuộc sống.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân viết đoạn văn.

c. phẩm: Đoạn văn của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV): Viết đoạn văn (từ 7-10 câu) Từ nội dung văn bản “Bí ẩn của làn nước” (Những Truyện Ngắn Bảo Ninh), em hãy viết một bài văn nghị luận bàn về tình yêu thương trong cuộc sống.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS viết đoạn văn, GV theo dõi, hỗ trợ (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận: HS đọc đoạn văn, những HS khác theo dõi, nhận xét...</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần). - Chiếu (đọc) đoạn văn mẫu. 	<p>Bài mẫu:</p> <p>Xã hội loài người tồn tại và phát triển được như ngày hôm nay không thể không nhắc đến sự tiến bộ vượt bậc của nhân loại. Một trong những yếu tố tạo nên sự văn minh mà chúng ta hiện có chính là tình yêu thương giữa con người với con người trong xã hội, đặc biệt là bối cảnh xã hội hiện nay. Tình yêu thương giữa con người với con người trong xã hội chính là sự đồng cảm, thấu hiểu, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ người khác mà không đòi hỏi bất cứ sự hoàn trả, đền đáp nào cả. Tình yêu thương sẽ là nền tảng để con người đoàn kết với nhau hơn, cùng nhau xây dựng nên những giá trị tốt đẹp khác trong cuộc sống. Không có tình yêu thương, con người sẽ trở nên lạnh lùng, vô cảm, thậm chí là sẵn sàng hãm hại nhau để trục lợi về bản thân mình. Xã hội cũng từ đó trở nên loạn lạc hơn, mất cân bằng hơn. Tình yêu thương làm nên một xã hội loài người văn minh, nơi mà con người biết san sẻ với nhau từng niềm vui, nỗi buồn, cùng nhau giúp đỡ để phát triển hơn. Là người học sinh, hiểu được vai trò, tầm quan trọng của tình yêu thương, mỗi chúng ta cần biết sống tình cảm hơn với những người xung quanh, sẵn sàng cho đi, giúp đỡ người khác, những người có hoàn</p>

	cảnh khó khăn hơn mình. Bên cạnh đó, ta cũng cần thẳng thắn nhìn nhận, phê phán những người có lối sống lạnh lùng, vô cảm, thờ ơ với đồng loại và lên tiếng tẩy chay những người có thái độ sống trục lợi, sẵn sàng vì lợi ích của bản thân mà làm hại người khác, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực xã hội. Mỗi người cùng chung tay, góp một phần sức mình để xây dựng một cuộc sống, một xã hội giàu tình cảm hơn, nơi con người gắn kết và yêu thương nhau nhiều hơn.
--	--

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (CÂU ĐẶC BIỆT)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Giúp học sinh hiểu thế nào là câu đặc biệt, biết phân biệt câu bình thường với câu đặc biệt; hiểu giá trị các công dụng của câu đặc biệt và bước đầu sử dụng được câu đặc biệt khi giao tiếp.

2. Về năng lực

- Rèn kỹ năng nhận biết và sử dụng câu đặc biệt.

3. Về phẩm chất

- Giáo dục học sinh có ý thức tu dưỡng về ngôn ngữ Tiếng Việt giàu và đẹp. Đồng thời có ý thức sử dụng câu đặc biệt trong khi nói và viết văn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Máy tính, tivi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

2. Chuẩn bị của học sinh:

- SGK, SBT Ngữ văn 9, đọc tri thức ngữ văn, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1. Khởi động

1. Mục tiêu

Định hướng cho HS nội dung bài học; tạo được hứng thú; kết nối với kiến thức nền của HS.

2. Nội dung hoạt động

HS vận dụng kiến thức nền để trả lời câu hỏi và chơi trò chơi.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm cần đạt
<p>- GV yêu cầu HS hoàn thành 3 câu hỏi khởi động.</p> <p>Câu 1. Chỉ ra câu rút gọn trong những câu sau</p> <p>A. Mùa xuân đến rồi !</p> <p>B. Nam là học sinh giỏi.</p> <p>C. Ôi, mùa xuân!</p> <p>D. Học ăn học nói, học gói, học mở</p> <p>Câu 2. Có nên sử dụng câu rút gọn trong trường hợp sau không? Vì sao?</p> <p>Cô giáo gọi Duy lên kiểm tra bài cũ, Duy chần chừ không muốn lên.</p> <p>Cô giáo: - Em có học bài không?</p> <p>Duy: - Không.</p> <p>Câu 3. Xác định cấu tạo của câu in đậm sau?</p> <p>Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?</p> <p>(Nhớ rừng-Thế Lữ)</p> <p>A. Đó là câu bình thường đủ CN, VN</p> <p>B. Đó là câu rút gọn cả chủ ngữ, vị ngữ</p> <p>C. Đó là câu không xác định được chủ ngữ, vị ngữ.</p>	<p>Câu 1.</p> <p>Đáp án D D. Học ăn học nói, học gói, học mở</p> <p>Câu 2.</p> <p>Trong trường hợp này không nên dùng câu rút gọn vì sẽ làm cho lời nói cộc lốc, thiếu lịch sự, không lễ phép.</p> <p>Nên trả lời là: Dạ, em không ạ! hoặc Thưa cô không ạ!</p> <p>Câu 3. Đáp án C</p>

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

1. Mục tiêu

HS nhận biết đặc điểm và chức năng của câu đặc biệt.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc SGK, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để tìm hiểu về câu đặc biệt

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm cần đạt
GV yêu cầu HS xác định cấu tạo của câu in đậm trong ví dụ	<p>I. Tri thức Tiếng Việt</p> <p>1. Thế nào là câu đặc biệt?</p>

Sau đó rút ra đặc điểm cấu tạo của câu đặc biệt.

GV cho Hs bài tập xác định câu nào là câu rút gọn và câu nào là câu đặc biệt.?

a) - Chị gặp anh ấy bao giờ?
- **Một đêm mùa xuân.**
→ **Câu rút gọn.**

b) **Một đêm mùa xuân.** Trên dòng sông êm ả, cái đò cũ của bác tài Phán từ từ trôi.
→ **Câu đặc biệt.**

GV phát phiếu học tập 1

	Câu rút gọn	Câu đặc biệt
Giống nhau		
Khác nhau		

GV phát phiếu học tập số 2
HS làm việc nhóm và hoàn thành

VD: Ôi, em Thủy! Tiếng kêu sảng sốt của cô giáo làm tôi giật mình. Em tôi bước vào lớp.
(Khánh Hoài)

=>Cấu tạo: không xác định được chủ ngữ, vị ngữ.

- Câu đặc biệt là câu được cấu tạo bởi một từ hoặc một cụm từ, không có cấu tạo theo mô hình chủ-vị.

***Phân biệt câu đặc biệt và câu rút gọn.**

	Câu rút gọn	Câu đặc biệt
Giống nhau	Có cấu tạo gồm một từ hoặc một cụm từ; ngắn gọn, truyền tải thông tin nhanh	
Khác nhau	-Được cấu tạo theo mô hình CN - VN - Có thể khôi phục lại thành phần bị rút gọn	-Không được cấu tạo theo mô hình CN – VN - Do từ, cụm từ tạo thành câu độc lập, không xác định được CN – VN

2. Tác dụng của câu đặc biệt

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2	
Câu đặc biệt	Tác dụng
Một đêm mùa xuân. Trên dòng sông êm ả, cái đò cũ của bác tài Phán từ từ trôi. (Nguyễn Hồng)	
Đoàn người nhốn nháo lên. Tiếng reo. Tiếng vỗ	

tay. (Nam Cao)	
Trời ơi! Cô giáo tái mặt (Khánh Hoài)	
An gào lên : - Sơn! Em Sơn! Sơn ơi! (Nguyễn Đình Thi)	

Sản phẩm cần đạt

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2	
Câu đặc biệt	Tác dụng
Một đêm mùa xuân. Trên dòng sông êm ả, cái đò cũ của bác tài Phán từ từ trôi. (Nguyễn Hồng)	Xác định thời gian
Đoàn người nhón nháo lên. Tiếng reo. Tiếng vỗ tay. (Nam Cao)	Liệt kê, thông báo sự tồn tại của sự vật, hiện tượng
Trời ơi! Cô giáo tái mặt (Khánh Hoài)	Bộc lộ cảm xúc
An gào lên : - Sơn! Em Sơn! Sơn ơi! (Nguyễn Đình Thi)	Gọi-đáp

GV chốt về tác dụng câu đặc biệt

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm cần đạt
----------------------------	-------------------------

<p>Qua các ví dụ, em hãy nêu những tác dụng của câu đặc biệt?</p> <p>Gv yêu cầu HS làm bài tập nhanh (Thử tài nhanh trí)</p> <p><i>Tìm câu đặc biệt trong ví dụ và nêu tác dụng?</i></p> <p><i>Đứng trước tổ dế, ong xanh khẽ vỗ cánh, uốn mình, giương cặp răng rộng và nhọn như đôi gọng kìm, rồi thoát cái lao nhanh xuống hang sâu. Ba giây... Bốn giây... Năm giây... Lâu quá!</i></p> <p>(Vũ Tú Nam)</p> <p>Hs tìm -Gv chốt:</p> <p>-Câu đặc biệt:</p> <p>+Ba giây...Bốn giây...Năm giây ...Lâu quá</p> <p>-Tác dụng: +Xác định thời gian +Bộc lộ cảm xúc</p>	<p>2. Tác dụng của câu đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thời gian, nơi chốn. - Liệt kê, thông báo sự tồn tại của sự vật, hiện tượng. - Bộc lộ cảm xúc. -Gọi –đáp.
--	--

Hoạt động 3. Luyện tập

1.Mục tiêu

Củng cố kiến thức về câu đặc biệt.

2.Nội dung hoạt động

HS thực hiện các bài tập trong SGK.

3.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm cần đạt
<p>- GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 1 trong SGK, tr. 130 (làm cá nhân).</p>	<p>II. Luyện tập</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>a. <i>Rầm rầm.Rầm rầm.Rầm rầm</i> => mô tả âm thanh, thông báo về trận mưa.</p> <p>b. <i>Bộp!</i> =>thông báo về hiện tượng.</p>

	<p><i>Hắn! Và một cuốn sách!</i> => liệt kê c. <i>Ôi!</i> =>lời than, bộc lộ cảm xúc. <i>Mũi kiếm!</i> thông báo về sự tồn tại của sự vật. <i>Si-men em!</i> =>Lời gọi</p>
-GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 2 trong SGK, tr. 130 - 131 (làm nhóm).	<p>2. Bài tập 2 HS hoàn thành bảng.</p>

Phiếu học tập 3:

Câu đặc biệt/tác dụng	Bộc lộ cảm xúc	Liệt kê thông báo sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.	Xác định thời gian, nơi chốn	Gọi-đáp
Đoạn a	-Chao ôi!			-Ôi Rô-mê-ô, hỡi Rô-mê-ô!
Đoạn b	-Choáng váng		Và màn đêm	
Đoạn c			Đêm!	

<p>GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 3 trong SGK, tr. 131 (làm theo nhóm).</p> <p>GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 4 trong SGK, tr. 131 (làm theo nhóm).</p>	<p>3. Bài tập 3 Tìm đúng câu đặc biệt trong VB tác phẩm (ví dụ: <i>Con trai... con trai mà... con trai..., Con tôi</i> thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng).</p> <p>4. Bài tập 4 - Câu đặc biệt: <i>Ô!</i> Câu rút gọn: <i>Trời ơi, chỉ còn có năm phút!</i> Câu rút gọn có thể khôi phục các thành phần khác để thành câu đầy đủ (<i>Trời ơi, chúng ta chỉ còn có năm phút!</i>), còn câu đặc biệt không thể thêm các thành phần.</p>
---	---

Bài tập củng cố: TRÒ CHƠI HÁI TÁO

Luật chơi: Trên cây táo có 5 quả, tương ứng với 5 câu hỏi, HS chọn câu trả lời, nếu đúng được hái một trái táo. Nếu sai nhường quyền trả lời cho bạn khác.

Câu 1. Tìm câu đặc biệt trong ví dụ sau?

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!
- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.

(Truân Hoài Dương)

Câu 2. Câu in đậm sau là câu rút gọn hay đặc biệt?

Ví dụ:

- Bao giờ anh đi Hà Nội?
- Ngày mai

Câu 3. Tìm câu đặc biệt trong đoạn văn

Sóng âm ầm ập vào những tảng đá lớn ven bờ. Gió biển thổi lồng lộng. Ngoài kia là ánh đèn sáng rọi của một con tàu. Một hồi còi.

(Nguyễn Trí Huân)

Câu 4. Tìm câu đặc biệt và nêu tác dụng?

Đoàn người nhón nháo lên. Tiếng reo. Tiếng vỗ tay.

(Nam Cao)

Câu 5. Câu đặc biệt in đậm có tác dụng gì?

Ôi Tổ quốc! Ta yêu như máu thịt

Như mẹ cha ta, như vợ, như chồng

HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức về câu đặc biệt, thực hành giao tiếp

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS

- Đặt ít nhất 3 câu đặc biệt trong những ngữ cảnh cụ thể.
- Tìm thêm 2 ví dụ câu đặc biệt sử dụng trong văn học và chỉ rõ tác dụng ?

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV giao nhiệm vụ cho HS

- Đặt ít nhất 3 câu đặc biệt trong những ngữ cảnh cụ thể
- Tìm thêm 2 ví dụ câu đặc biệt sử dụng trong văn học và chỉ rõ tác dụng ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS nhận nhiệm vụ và thực hiện cá nhân.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS báo cáo sản phẩm qua zalo hoặc các ứng dụng palet mà GV yêu cầu

Bước 4: Kết luận, nhận định

-GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS.

*** Dẫn dò:**

+ Hoàn thành các bài tập được giao.

+Xem trước phần viết: *“Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học(Kịch)”*

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (KỊCH)

I. MỤC TIÊU**1. Năng lực**

a. *Năng lực đặc thù* (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)

- HS bước đầu biết viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (kịch)

b. *Năng lực chung* (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập;

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: biết phối hợp với bạn cùng bàn, bạn trong nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân; biết bày tỏ ý kiến riêng; biết hỗ trợ bạn khi cần thiết;

2. Về phẩm chất

- Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG: MỞ ĐẦU**

a. Mục tiêu: Định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối với kiến thức nền của HS.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi để khởi động bài học.

c. Sản phẩm: Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS trả lời: <i>Tác phẩm kịch nào đã</i>	(Câu trả lời của học sinh)

<p>để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?</p> <p>B2: HS, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv quan sát, hỗ trợ - HS suy nghĩ, trả lời <p>B3: Báo cáo và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, trình bày câu trả lời <p>B 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, dẫn dắt và nêu nhiệm vụ bài học. 	
--	--

HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu đối với bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch)

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được đặc điểm của kiểu bài viết bài văn phân tích tác phẩm văn học (kịch)

b. Nội dung: Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu đối với bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch) trong SGK (tr. 132) và trả lời câu hỏi: Một bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch) phải đáp ứng được những yêu cầu gì? <p>B2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn - GV quan sát, gợi mở <p>B3: Báo cáo và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức: 	<p>I. Tìm hiểu yêu cầu đối với bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch)</p> <p>Yêu cầu</p> <p>Giới thiệu khái quát về tác phẩm kịch (tên tác phẩm, tên tác giả, thể loại), nêu được nhận định chung về tác phẩm.</p> <p>Làm rõ được nội dung chủ đề của tác phẩm.</p> <p>Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm kịch (cốt truyện, nhân vật, hành động, xung đột, lời thoại,...) và hiệu quả thẩm mỹ của chúng; tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật nhất của tác phẩm.</p> <p>Triển khai được hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm kịch để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.</p> <p>Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.</p>

Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo

a. Mục tiêu:

- Nhận biết các yêu cầu và thao tác, kĩ năng cần chú ý khi viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (kịch)

b. Nội dung: Gv hướng dẫn học sinh phân tích bài viết mẫu

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của Hs, PHT

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv phát phiếu học tập số 1 để Hs phân tích bài viết tham khảo (thảo luận nhóm đôi)		II. Đọc và phân tích bài viết tham khảo a. Đọc b. Phân tích
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1		
Câu hỏi	Trả lời	
Phần Mở bài giới thiệu những thông tin nào?		
Câu nào nêu nhận định chung về tác phẩm ?		
Bài viết nêu lên chủ đề gì của vở kịch?		
Bài viết xác định các phương diện đặc trưng của thể loại kịch như thế nào?		
Bài viết phân tích phương diện nổi bật nào của vở kịch?		
Bài viết xác định ý nghĩa, giá trị của vở kịch như thế nào?		
Theo em, bài viết tham khảo có đáp ứng được yêu cầu đối với bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch) không?		
Em học được điều gì qua cách phân tích của tác giả bài viết tham khảo?		
B2: HS thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn - GV quan sát, gợi mở B3: Báo cáo và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. B4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức		
GỢI Ý PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1		

Câu hỏi	Trả lời
Phần Mở bài giới thiệu những thông tin nào?	– Phần Mở bài đã giới thiệu được những thông tin về tác giả, tác phẩm, nhận định về tác phẩm + Vở kịch Yêu Ly của tác giả Lưu Quang Thuận. + Vở kịch lấy đề tài từ lịch sử Trung Quốc nhưng đã nói được những vấn đề chung của con người ở mọi thời đại.
Bài viết nêu lên chủ đề gì của vở kịch?	Bài viết nêu chủ đề về sự xung đột giữa các giá trị ngang bằng nhau: tình chồng vợ, cha con và khát vọng lập công; thân thể, tình tri kỉ và ý chí phụng sự minh chủ.
Bài viết xác định các phương diện đặc trưng của thể loại kịch như thế nào?	Nhân vật bi kịch, xung đột nội tâm của nhân vật; kết cục bi kịch.
Bài viết phân tích phương diện nổi bật nào của vở kịch?	Động cơ hành động của nhân vật, mâu thuẫn nội tâm của nhân vật, tính lô-gíc của hành động kịch.
Bài viết xác định ý nghĩa, giá trị của vở kịch như thế nào?	Qua nỗi khiếp sợ và xót thương, vở kịch khiến cho người đọc hướng đến những giá trị nhân văn, cảm nhận sâu sắc các mối quan hệ đời sống, tự nhận ra đâu là điều chúng ta coi trọng và lựa chọn
Theo em, bài viết tham khảo có đáp ứng được yêu cầu đối với bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch) không?	Bài viết tham khảo đã đáp ứng được những yêu cầu đối với bài văn phân tích một tác phẩm văn học (kịch).
Em học được điều gì qua cách phân tích của tác giả bài viết tham khảo?	Giới thiệu khái quát về tác phẩm kịch (tên tác phẩm, tên tác giả, thể loại), nêu được nhận định chung về tác phẩm. Làm rõ được nội dung chủ đề của tác phẩm. Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm kịch (cốt truyện, nhân vật, hành động, xung đột, lời thoại,...) và hiệu quả thẩm mỹ của chúng; tập trung vào một yếu tố nghệ thuật nổi bật nhất của tác phẩm. Triển khai được hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm kịch để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết. Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu

- HS bước đầu biết cách viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (Kịch).

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh viết bài

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm PHT, câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM										
<p><u>NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các bước trước khi viết</u></p> <p>B 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chọn vở kịch để phân tích. - GV hướng dẫn HS tìm ý dựa trên phiếu học tập số 	<p>III. Thực hành viết theo các bước</p> <p>Đề bài: Viết bài văn phân tích một tác phẩm kịch mà em yêu thích.</p> <p>1. Trước khi viết</p> <p>a. Lựa chọn đề tài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê một số kịch bản văn học em đã học hoặc đã đọc. - Em có thể chọn một vở kịch hay trích đoạn kịch thuộc bất kì thể loại nào. <p>b. Tìm ý, lập dàn ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm ý theo PHT số 1 - Lập dàn ý 										
<p>PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2</p> <p>Họ và tên: Lớp:</p> <p>Nhiệm vụ:</p> <p>Tìm ý cho bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch).</p> <table border="1"> <tr> <td>Thông tin về tác phẩm kịch được chọn phân tích (nhân đề, thể loại, tác giả)</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>Nội dung chủ đề của tác phẩm kịch</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>Một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm kịch (cốt truyện, nhân vật, hành động, xung đột, lời thoại,...) và hiệu quả thẩm mỹ của chúng; tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật nhất của tác phẩm</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>Triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm kịch để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm kịch</td><td>.....</td></tr> </table>	Thông tin về tác phẩm kịch được chọn phân tích (nhân đề, thể loại, tác giả)		Nội dung chủ đề của tác phẩm kịch		Một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm kịch (cốt truyện, nhân vật, hành động, xung đột, lời thoại,...) và hiệu quả thẩm mỹ của chúng; tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật nhất của tác phẩm		Triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm kịch để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết		Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm kịch		<p>2. Viết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình viết, cần lưu ý: + Dựa vào dàn ý để triển khai bài viết. <p>Trong khi viết cần kết hợp các thao tác trình bày khác nhau: Phân tích, giải thích, nêu nhận định, đánh giá, so sánh...</p> <p>+Phân tích chi tiết cụ thể hoặc nêu một số chi tiết rồi đưa ra nhận định khái quát. Cần tránh kể lại nội dung của tác phẩm kịch</p> <p>+Có thể bố trí các luận điểm chính của bài lần lượt theo các đặc điểm thể loại</p>
Thông tin về tác phẩm kịch được chọn phân tích (nhân đề, thể loại, tác giả)											
Nội dung chủ đề của tác phẩm kịch											
Một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm kịch (cốt truyện, nhân vật, hành động, xung đột, lời thoại,...) và hiệu quả thẩm mỹ của chúng; tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật nhất của tác phẩm											
Triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm kịch để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết											
Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm kịch											

<p>- GV hướng dẫn HS lập dàn ý cho bài viết theo gợi ý như trong SGK, tr. 136 hoặc lập dàn ý bằng sơ đồ tư duy.</p> <p>– GV yêu cầu HS trao đổi dàn ý theo nhóm và mời một số HS trình bày dàn ý</p> <p>B2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe và trả lời</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ</p> <p>B3: Báo cáo và thảo luận</p> <p>- Gv tổ chức hoạt động</p> <p>- HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung</p> <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <p>- Gv bổ sung, nhận xét</p> <p><u>NV 2: Hướng dẫn học viết bài</u></p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Gv yêu cầu học sinh viết bài theo hướng dẫn</p> <p>B2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ</p> <p>B3: Báo cáo và thảo luận</p> <p>- HS báo cáo kết quả</p> <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <p>- Gv bổ sung, nhận xét</p> <p><u>NV3: Hướng dẫn học sinh chỉnh sửa bài viết</u></p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Gv yêu cầu Hs đọc và chỉnh sửa theo hướng dẫn.</p> <p>B2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe và trả lời</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>-- HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung</p> <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <p>- Gv bổ sung, nhận xét</p>	<p>kịch hoặc đi sâu vào đặc điểm nổi bật nhất, từ đó liên hệ với các đặc điểm còn lại.</p> <p>3. Chỉnh sửa bài viết</p> <p>- Đối chiếu bài viết của em với yêu cầu của kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch và dàn ý đã lập để chỉnh sửa nên lưu ý các điểm như sau:</p> <p>- Nêu đầy đủ các thông tin về tác giả, tác phẩm</p> <p>-Nếu bài viết chưa làm rõ được những phương diện chính của kịch thì cần làm rõ.</p> <p>- Những ý kiến đánh giá, nhận xét về hiệu quả thẩm mỹ của tác phẩm cần phù hợp với tác phẩm được phân tích.</p>
---	--

D. HOẠT ĐỘNG TRẢ BÀI

a. Mục tiêu

- Khắc sâu yêu cầu của kiểu bài
- Rút kinh nghiệm khi viết kiểu bài phân tích một tác phẩm văn học (Kịch).

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh nhắc lại yêu cầu của kiểu bài và rút kinh nghiệm

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh, bài làm của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuyển giao nhiệm vụ 1) GV trả bài, gọi vài HS nhắc lại yêu cầu chung của kiểu bài văn phân tích một tác phẩm văn học (Kịch). 2) GV trình chiếu các yêu cầu của kiểu bài để HS đối chiếu với bài viết của bản thân, tự phát hiện ưu nhược điểm trong bài viết của mình. 3) GV nhận xét chung về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở bài viết của HS, minh họa bằng một số ví dụ cụ thể (không nêu tên HS có bài viết được phân tích), rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. 4) Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn Chỉnh sửa bài viết trong SHS và các ý kiến nhận xét cụ thể của GV trong bài để rút kinh nghiệm và chỉnh sửa. Khuyến khích HS về nhà viết lại một bản mới với chính đề tài này. <p>B2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn - GV quan sát, gợi mở <p>B3: Báo cáo và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv tổ chức hoạt động - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 	<p>IV. Hoạt động trả bài</p> <p>1. Nhắc lại, khắc sâu yêu cầu của kiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về tác phẩm kịch (tên tác phẩm, tên tác giả, thể loại), nêu được nhận định chung về tác phẩm. - Làm rõ được nội dung chủ đề của tác phẩm. - Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm kịch (cốt truyện, nhân vật, hành động, xung đột, lời thoại,...) và hiệu quả thẩm mỹ của chúng; tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật nhất của tác phẩm. - Triển khai được hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm kịch để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết. - Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm <p>2. Nhận xét về kết quả và chỉnh sửa bài viết</p>

BÀI 5: ĐỐI DIỆN VỚI NỖI ĐAU

NÓI VÀ NGHE: THẢO LUẬN MỘT VẤN ĐỀ ĐÁNG QUAN TÂM TRONG ĐỜI SỐNG PHÙ HỢP VỚI LÚA TUỔI (ĐƯỢC GỌI RA TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC)

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực phát hiện những vấn đề đời sống được gợi ra từ tác phẩm văn học (đã học hoặc đã đọc).
- Năng lực trình bày ý kiến của cá nhân để thảo luận với người khác về vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi được gợi ra từ tác phẩm văn học.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các hoạt động.
- Năng lực thuyết trình trước đám đông.

2. Về phẩm chất

- Trung thực, tôn trọng lẽ phải, thật thà, ngay thẳng.
- Chăm chỉ, ý thức trách nhiệm, hướng đến cách ứng xử phù hợp với những vấn đề đời sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

a. Mục tiêu: HS định hướng được nội dung bài học; tạo hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS, kết nối với các kiến thức nền của HS

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Dự kiến sản phẩm
<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: Tác phẩm văn học thường đề cập đến những vấn đề cuộc sống mà mọi người quan tâm. Hãy cho biết vấn đề mà em quan tâm được gợi ra từ một tác phẩm văn học mà em đã học hoặc đã đọc. - GV mời 3 – 4 HS chia sẻ - GV nhận xét, đánh giá hoạt động khởi động của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi 	<p>HS nêu được vấn đề đời sống được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học hoặc đã đọc mà mình quan tâm</p>

- GV dẫn vào bài học		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (10 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: HS hiểu được mục đích và biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>		
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Dự kiến sản phẩm
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận trong thời gian 4 phút trả lời câu hỏi: + Mục đích của buổi thảo luận là gì? + Khi tham gia thảo luận, người trực tiếp tham gia thảo luận, người chủ trì thảo luận, người thu kí cần chú ý những yêu cầu gì? - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo nhóm để trả lời câu hỏi, nắm bắt kiến thức về mục đích, những yêu cầu cần thực hiện khi tham gia thảo luận 	<p>I. Lý thuyết</p> <p>1. Mục đích thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm cho những người tham gia thảo luận hiểu vấn đề một cách đầy đủ, sâu sắc - Có giải pháp phù hợp để giải quyết vấn đề - Các thành viên thảo luận thấu hiểu lẫn nhau <p>2. Những yêu cầu cần thực hiện khi tham gia thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> * Với người trực tiếp tham gia thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> - Chọn đề tài thảo luận - Đi thẳng vào trọng tâm của vấn đề - Nêu được ý kiến riêng - Điều chỉnh giọng nói, tốc độ nói và sử dụng cử chỉ, điệu bộ phù hợp. - Sử dụng các phương tiện hỗ trợ để bài nói hấp dẫn, thú vị hơn. * Với người chủ trì: bao quát, tổng hợp được vấn đề * Với thư kí: Ghi chép trung thực
<p align="center">HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (25 phút)</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có khả năng phát hiện vấn đề thông qua việc đọc tác phẩm văn học, hiểu và trình bày được ý kiến của mình về vấn đề <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>		
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: + Hướng dẫn HS chọn vấn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đề xuất vấn đề thảo luận 	<p>II. Thảo luận</p> <p>1. Trước khi thảo luận</p>

<p>đề thảo luận (có thể là vấn đề được gọi lên từ những tác phẩm văn học được học trong chính bài 5: vẻ đẹp của tình yêu (Rô – mê – ô và Giu – li –ét), danh dự và bốn phận của mỗi người (Lơ – xít), cách ứng xử của con người trước những tai họa, mất mát, nghịch cảnh (Bí ẩn của làn nước), ...)</p> <p>+ Phân công người chủ trì, thư kí buổi thảo luận</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận trong nhóm</p> <p>- GV yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm 2 bàn trong thời gian 5 phút. Sau khi kết thúc thảo luận, mỗi nhóm cử đại diện tham gia thảo luận trước lớp.</p> <p>Hoạt động 3: Thảo luận trước lớp</p> <p>- GV theo dõi, hỗ trợ HS tiến hành các bước thảo luận</p>	<p>- HS:</p> <p>+ Người chủ trì: Thiết kế kịch bản buổi thảo luận</p> <p>+ Thư kí: chuẩn bị ghi biên bản</p> <p>- HS nghe GV yêu cầu, tự phân công người chủ trì và thư kí ghi biên bản sau đó thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS tham gia thảo luận trước lớp theo sự điều hành của người chủ trì</p>	<p>2. Thảo luận</p> <p>a. Thảo luận trong nhóm</p> <p>b. Thảo luận trước lớp:</p> <p>* Các bước:</p> <p>- Người chủ trì nêu vấn đề thảo luận đã được thống nhất và giới thiệu trước lớp đại diện các nhóm tham gia thảo luận;</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến dựa trên kết quả thảo luận đã thực hiện trong nhóm;</p> <p>- Mời các thành viên trong lớp nêu ý kiến góp ý hoặc đặt câu hỏi cho bất kì đại diện của nhóm nào;</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trả lời,</p>
---	--	---

<p>Hoạt động 4: Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đánh giá buổi thảo luận theo bảng kiểm - GV mời HS trao đổi trực tiếp về vấn đề được đặt ra trong buổi thảo luận, có thể theo những câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Vấn đề lựa chọn để thảo luận có phù hợp với lứa tuổi không? + Vấn đề đã được nhìn nhận một cách toàn diện chưa? + Việc thảo luận vấn đề có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống của HS và giới trẻ hiện nay? - GV đánh giá chung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá (theo nhóm) - HS trao đổi trực tiếp 	<p>trao đổi;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết các nội dung chính đã thảo luận, khẳng định ý nghĩa của việc thảo luận, cảm ơn các thành viên đã tham gia. <p>3. Đánh giá</p>
--	---	--

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu: HS có ý thức vận dụng kỹ năng thảo luận trong một tình huống giao tiếp cụ thể

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Dự kiến sản phẩm
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Tạo một video clip ngắn (từ 5 – 7 phút) phỏng vấn một vài người bạn của em để thu thập thêm những ý kiến khác nhau về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện video clip phỏng vấn theo yêu cầu 	<p>Videop clip phỏng vấn đạt yêu cầu về nội dung và hình thức</p>

*** Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS: hoàn thiện video clip
- Soạn trước bài *Củng cố, mở rộng*

IV. HỒ SƠ DẠY HỌC

*** Bảng kiểm**

Các phương diện đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
--------------------------	-------------------	-----	-----------

Ý nghĩa của vấn đề thảo luận	Ý kiến độc đáo, tập trung vào trọng tâm vấn đề		
	Lí lẽ sắc bén, bằng chứng thuyết phục		
Mức độ giải quyết vấn đề	Các giải pháp thiết thực, khả thi		
Hình thức trình bày	Ngôn ngữ nói rõ ràng, ngôn ngữ cơ thể phù hợp, sinh động		
	Các phương tiện hỗ trợ được sử dụng hiệu quả		
Cách thức tổ chức	Người chủ trì điều hành hiệu quả		
	Không khí buổi thảo luận cởi mở, thân thiện		